

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



2018

CHUNG TAY VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

DANAMECO được thành lập từ năm 1976, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong sản xuất và kinh doanh vật tư y tế; phân phối sản phẩm tại hầu hết các tỉnh thành trên toàn quốc và các bệnh viện tuyến trung ương

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO

ĐỊA CHỈ: 12 TRỊNH CÔNG SƠN, PHƯỜNG HÒA CƯỜNG NAM,
QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

ĐIỆN THOẠI: (+84) 0236 3818478

FAX: (+84) 0236 3810004

EMAIL: info@danameco.com

WEBSITE: www.danameco.com

MÃ SỐ THUẾ: 0400102101

MÃ CHỨNG KHOÁN: DNM



Đà Nẵng, tháng 03 năm 2019

NỘI DUNG

- I THÔNG TIN CHUNG**
 - 1 Thông tin khái quát
 - 2 Quá trình hình thành và phát triển
 - 3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
 - 4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
 - 5 Định hướng phát triển Tổng công ty
 - 5.1 Các mục tiêu chính
 - 5.2 Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

- II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**
 - 1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - 2 Tình hình tổ chức và nhân sự
 - 2.1 Nhân sự chủ chốt
 - 2.2 Thay đổi trong Ban điều hành
 - 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
 - 3 Tình hình đầu tư
 - 4 Tình hình tài chính
 - 5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
 - 5.1 Cổ phần
 - 5.2 Cơ cấu Cổ đông
 - 6 Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc
 - 6.1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - 6.2 Tình hình tài chính
 - 6.3 Kế hoạch phát triển năm 2019

- III ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG CÔNG TY**
 - 1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty
 - 2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc
 - 3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019

- IV QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**
 - 1 Hội đồng quản trị
 - 1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị
 - 1.2 Hoạt động Hội đồng quản trị
 - 1.3 Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- V BAN KIỂM SOÁT**
 - 1 Thành viên và Cơ cấu Ban kiểm soát
 - 2 Hoạt động của Ban kiểm soát
 - 3 Thành viên Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- VI LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH**


- VII BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018**
 - 1 Ý kiến kiểm toán
 - 2 Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Ký hiệu/Chữ cái	Thuật ngữ/Cụm từ đầy đủ
HĐQT	Hội Đồng Quản Trị
BKS	Ban Kiểm Soát
BGD	Ban Giám Đốc

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- ❖ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO**
- ❖ Tên tiếng Anh: **DANAMECO MEDICAL JOINT STOCK CORPORATION**
- ❖ Tên viết tắt: **DANAMECO**
- ❖ Logo: 
- ❖ Trụ sở chính: 12 Trịnh Công Sơn, P. Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
- ❖ Điện thoại: (+84) 0236 3818478
- ❖ Fax: (+84) 0236 3810004
- ❖ Email: info@danameco.com
- ❖ Website: www.danameco.com
- ❖ Vốn điều lệ: **43.776.050.000 VND**
- ❖ Mã cổ phiếu: **DNM**
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0400102101** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/06/2018.

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO là Trạm Vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng, được Sở Y tế Quảng Nam - Đà Nẵng thành lập từ năm 1976, nhằm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hàng viện trợ y tế để khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Đến năm 1986, Trạm Vật tư y tế đổi tên thành Công ty Thiết bị vật tư y tế Quảng Nam - Đà Nẵng chuyên sản xuất các sản phẩm cơ khí như giường, tủ, bàn sinh, ... cung cấp cho các bệnh viện trong tỉnh.

Năm 1997, khi Tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng tách thành hai đơn vị hành chính thì Công ty chuyển về trực thuộc Bộ Y tế, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thiết bị Y tế Việt Nam lấy tên là Công ty Thiết bị Y tế TW 3 Đà Nẵng theo Quyết định số 34/BYT-QĐ của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 13/ 01/1997.

Năm 2004, thực hiện chủ trương Cổ phần hoá các Doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Y tế DANAMECO theo Quyết định số 3596/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ y tế ngày 12/10/2004 và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 7/2005.

Hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, Danameco đã không ngừng phát triển về mọi mặt, sản xuất và cung cấp các sản phẩm có chất lượng cao đảm bảo các tiêu chuẩn trong và ngoài nước, là đối tác đáng tin cậy của khách hàng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp y tế nước nhà. Ghi nhận các nỗ lực này, trong các năm qua Danameco đã nhận được nhiều huân chương, bằng khen, cờ thi đua của các cấp từ Trung ương đến địa phương.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

- ❖ **Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.**

Sản xuất và kinh doanh thuốc, bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc

xin, sinh phẩm y tế.

❖ **Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng**

Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư y tế; Sản xuất bông băng gạc y tế, các sản phẩm dùng một lần trong phẫu thuật, gói đồ để sạch và sản xuất các sản phẩm phục vụ cấp cứu chấn thương, thiên tai, địch họa;

❖ **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác**

Xuất nhập khẩu vật tư nguyên liệu, dụng cụ, thiết bị y tế; Kinh doanh hóa chất xét nghiệm, hóa chất chống dịch, dụng cụ, thiết bị khoa học kỹ thuật, xe cứu thương và các thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân;

❖ **Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu**

Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), thuốc tẩy trùng, thiết bị tẩy trùng và xử lý môi trường;

❖ **Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác**

Dịch vụ tẩy trùng và xử lý môi trường;

❖ **Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác**

Đảm nhận công tác hậu cần cho các chương trình tiếp nhận và phân phối hàng viện trợ khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;

❖ **Sửa chữa thiết bị khác**

Dịch vụ tư vấn sửa chữa, bảo trì thiết bị, dụng cụ y tế;

❖ **Hoạt động thiết kế chuyên dụng**

Dịch vụ tư vấn thiết kế xây dựng labo xét nghiệm, phòng mổ, phòng X-quang và các công trình chuyên ngành y tế.



4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

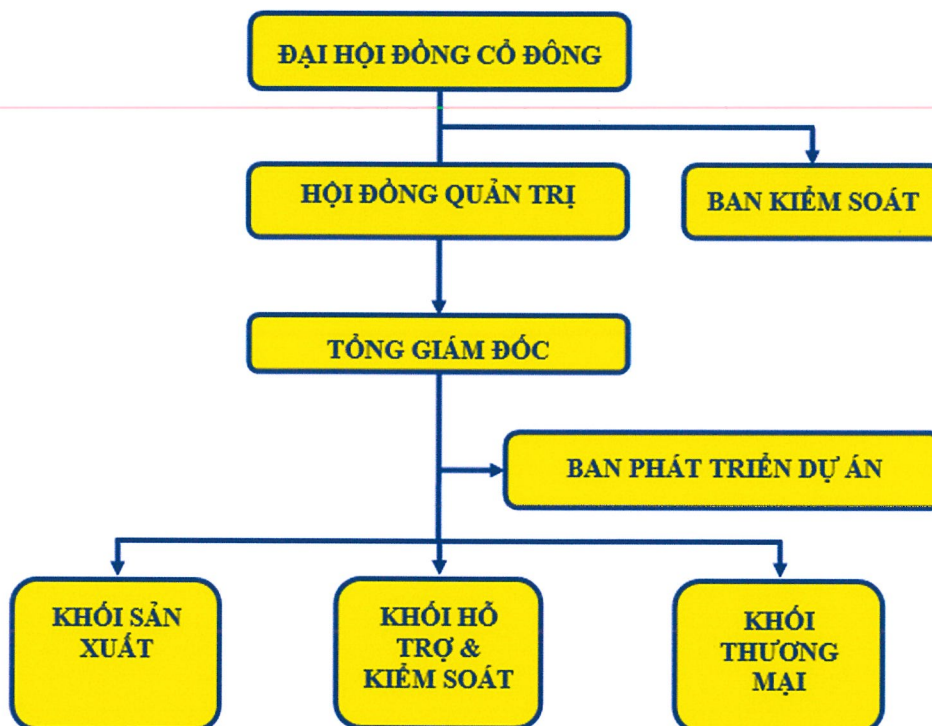
Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và phối hợp cùng Ban điều hành Tổng Công ty có những chiến lược, giải pháp phù hợp trong hoạt động sản xuất - kinh doanh, luôn bám theo mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, đảm bảo cho công tác điều hành và quản lý công ty hiệu quả.

Tổng Công ty được tổ chức quản lý theo mô hình quản lý trực tuyến và chức năng. Đây là

cách tiếp cận theo hàng dọc, chuyên môn hóa dựa trên chức năng của các đơn vị, các phòng ban trực thuộc. Tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực và nhân lực.

Bên cạnh đó, việc tối ưu hóa các vị trí chủ chốt giúp công ty nâng cao hiệu quả kiểm soát các hoạt động, hỗ trợ kịp thời và đồng thời giảm chi phí, tập trung đẩy mạnh doanh thu. Kế hoạch năm 2019, Tổng công ty vẫn tiếp tục cải thiện và nâng cấp bộ máy tổ chức để phù hợp hơn với tình hình hoạt động và kế hoạch phát triển sắp tới.

Cơ cấu bộ máy quản lý năm 2018



5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỔNG CÔNG TY.

5.1. Các mục tiêu chính

- ❖ Tôn chỉ hoạt động của Danameco là mang đến những lợi ích cao nhất cho khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm ổn định và thu nhập tốt nhất cho người lao động, quyền lợi tối đa cho cổ đông và đảm bảo an sinh xã hội.
- ❖ Phân đầu là Doanh nghiệp tiên phong, Doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất và kinh doanh Trang thiết bị y tế tại Việt Nam.
- ❖ Bảo toàn vốn, tối đa hóa lợi nhuận, phát triển bền vững theo chiến lược Y tế Quốc gia năm 2010-2020. Đóng góp vào sự phát triển bền vững của toàn xã hội. Chung tay vì sức khỏe cộng đồng.

5.2. Các chiến lược phát triển trung và dài hạn

5.2.1. Chiến lược sản phẩm

- ❖ Tập trung ưu tiên đầu tư cho các sản phẩm đang có lợi thế cạnh tranh cao. Đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất và hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Tăng cường quảng bá thương hiệu, tổ chức giới thiệu sản phẩm tại các khu vực mà Danameco đang có chiến lược chiếm lĩnh.
- ❖ Là đại lý phân phối độc quyền sản phẩm của các hãng chuyên về các sản phẩm y tế nổi tiếng như: Rvent (Thổ Nhĩ Kỳ); Allmed (Đức); Vadi (Đài Loan); TG Medical (Malaysia); Atrasorb (Brazil); Durico (Hàn Quốc), ... và tiếp tục nghiên cứu làm đại lý cho một số hãng có uy tín ở nước ngoài về trang thiết bị y tế để có nguồn hàng tốt chủ động trong công tác phát triển kinh doanh (*ưu tiên những mặt hàng của các nước G7*).
- ❖ Đẩy mạnh việc xuất khẩu các mặt hàng Danameco sản xuất sang các thị trường nước ngoài nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- ❖ Chú trọng công tác nghiên cứu, sáng tạo, cải tiến trong sản xuất, nghiên cứu triển khai và phát triển sản phẩm mới.

5.2.2. Chiến lược Marketing

- ❖ Duy trì mối quan hệ uy tín và bền vững với các nhà cung cấp trang thiết bị y tế lớn, tăng cường công tác dự báo thị trường để đảm bảo có thể chủ động nguồn nguyên liệu và hàng hóa với giá cả ổn định, giảm thiểu những tác động khi có biến động thị trường.
- ❖ Phát triển mở rộng các thị trường ngách và thị trường xuất khẩu, đặc biệt các nước phát triển, có chuẩn mực và sự đầu tư cao cho mảng y tế như Singapore, Nhật, Mỹ.
- ❖ Ra sức cải thiện chất lượng dịch vụ của các kênh phân phối truyền thống. Mở rộng và phát triển đa dạng hóa các kênh phân phối khác để phủ kín thị trường tiêu thụ sản phẩm do Danameco sản xuất.
- ❖ Tiếp cận trực tiếp đến các nhóm khách hàng mục tiêu, tối đa hóa lợi ích hai bên.
- ❖ Xây dựng Danameco trở thành thương hiệu nổi tiếng và thân thiện trong khu vực. Đưa Danameco trở thành một trong những nhà sản xuất Băng băng gạc, Khẩu trang y tế, Cấp cứu chấn thương, Phòng chống dịch bệnh,... nhà cung cấp Trang thiết bị y tế uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

5.2.3. Chiến lược tài chính

- ❖ Cấu trúc cơ cấu nguồn vốn phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ tồn kho, quản lý nghiêm ngặt công nợ phải thu, công nợ phải trả để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.
- ❖ Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, phát hành thêm cổ phiếu để bổ sung vốn lưu động phục vụ mở rộng sản xuất, giảm đòn cân nợ, các rủi ro thanh toán và tăng lợi nhuận.
- ❖ Đảm bảo cơ cấu tài chính phù hợp với thực tế, tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Danameco, hạn chế tối đa rủi ro trong việc sử dụng vốn vay trong điều kiện lãi suất tăng đột ngột.

5.2.4. Chiến lược nguồn nhân lực

- ❖ Đào tạo thường xuyên nhằm bổ sung và nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.
- ❖ Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho nguồn nhân lực hiện có.
- ❖ Xây dựng và thực thi các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo xu hướng hội nhập và lợi thế ngành.
- ❖ Với nhiều chính sách đãi ngộ, cải thiện môi trường, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động. Giữ vững nguồn lực lao động để ổn định và phát triển sản xuất bền vững.

5.2.5. Công tác tổ chức - quản lý.

- ❖ Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật.
- ❖ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự.
- ❖ Xây dựng cơ chế lương, thưởng hợp lý. Động viên, khuyến khích CBCNV gắn bó lâu dài, tự giác và chuyên nghiệp trong công việc, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Danameco.
- ❖ Áp dụng và duy trì hiệu quả các Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 13485:2016. Nâng tầm thương hiệu, giữ vững uy tín với khách hàng.

5.2.6. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- ❖ Với sứ mệnh “*Vì mục tiêu sức khỏe cộng đồng và không ngừng phát triển*”, đây là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Danameco.
- ❖ Cung cấp sản phẩm Trang thiết bị y tế, phục vụ công tác khám chữa bệnh toàn dân.
- ❖ Tham gia đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ đối với xã hội: đóng góp quỹ máu âm tình thương, quỹ người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai...

5.2.7. Các rủi ro

- ❖ Kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đối mặt với những khó khăn và bất ổn.
- ❖ Với chính sách mở cửa thu hút đầu tư nước ngoài cùng với sự phát triển mạnh về nhu cầu Trang thiết bị y tế đã tạo ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các Công ty chuyên ngành cung cấp trang thiết bị y tế nói chung và Danameco nói riêng.
- ❖ Ngành trang thiết bị y tế chịu sức ép của tốc độ phát triển công nghệ nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp, trong đó có Danameco không ngừng có sự cải tiến sáng tạo trong công nghệ sản xuất để đáp ứng được các yêu cầu của thị trường hiện tại, nâng cao năng lực

cạnh tranh của sản phẩm. Đây là một thách thức lớn đối với Công ty vì muốn bắt kịp với tốc độ phát triển cần phải có chi phí rất lớn cho cả trang thiết bị, kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, nhân sự lẫn chi phí đào tạo.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đvt: đồng

ST T	Các chỉ tiêu	Năm trước 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018
1	Doanh thu thuần	171.209.352.940	217.000.000.000	163.169.250.515
2	Giá vốn hàng bán	124.477.993.432	158,410,000,000	124.688.212.425
3	Lãi gộp từ SXKD	46.731.359.508	58,590,000,000	38.246.613.239
4	Tổng chi phí hoạt động	34.100.334.319	36,130,000,000	33.925.258.759
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.209.518.686	22.460.000.000	5.023.405.449
6	Thuế TNDN	2.919.374.002	4.490.000.000	1.098.886.750
7	Lợi nhuận sau thuế	10.290.144.684	17.970.000.000	3.924.518.699

HDQT đã bám sát định hướng chiến lược phát triển của Tổng Công Ty để giao, lãnh đạo Ban Điều Hành triển khai hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch. Tổng doanh thu trong năm 2018 đạt 163,1 tỉ đồng, tỉ lệ hoàn thành kế hoạch 75,2%. Tuy vậy năm 2018, Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,9 tỉ đồng. Tuy các chỉ tiêu kinh doanh có giảm nhiều so với năm 2017 nhưng đây là con số phản ánh đúng với thực chất kết quả sản xuất kinh doanh, cùng với đó là những nỗ lực đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, phát triển bền vững để đáp ứng xu hướng thị trường.

Những lý do chính dẫn tới sự chênh lệch trong lợi nhuận năm 2018 so với năm 2017:

- Công ty tập trung đầu tư cho mảng tài chính kế toán, nâng cấp hệ thống quản lý doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.
- Công ty tiếp tục tái cơ cấu/chuyển đổi và hoàn thiện về cả Bộ máy tổ chức, Quy trình và cách thức hoạt động của các Chi nhánh, nhà xưởng.
- Tập trung vào nhiệm vụ cải tạo nhà máy, mở rộng ngành hàng, lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, việc đầu tư này khiến chi phí lãi vay cao.
- Các chính sách như thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí, kiểm soát mức thưởng, hàng tồn kho và chưa được khai thác hiệu quả.
- Chi phí nguyên liệu và hàng hóa đầu vào tăng so với cùng kỳ năm trước.
- Chi phí nhân công tăng so với cùng kỳ năm ngoái.

2. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. Nhân sự chủ chốt:

LÊ HẢI TRỌNG
Tổng Giám Đốc

VÕ ANH ĐỨC
Giám đốc khối Hỗ trợ và kiểm soát

ĐỖ KIÊN GIANG
Giám đốc khối Thương mại

ĐẶNG QUỐC TUẤN
Giám đốc khối Sản xuất

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành

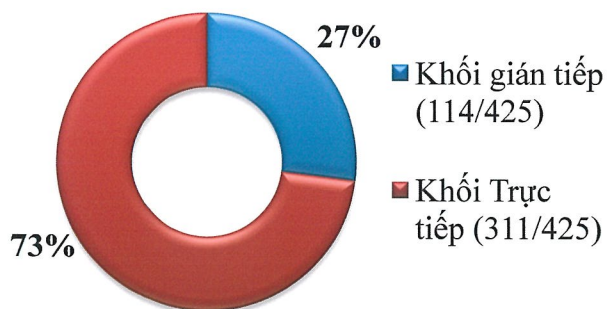
Ông Đỗ Kiên Giang thôi giữ chức vụ Giám đốc khối Thương mại từ ngày 18/10/2018.

Ông Đặng Quốc Tuấn thôi giữ chức vụ Giám đốc khối Sản xuất từ ngày 22/12/2018.

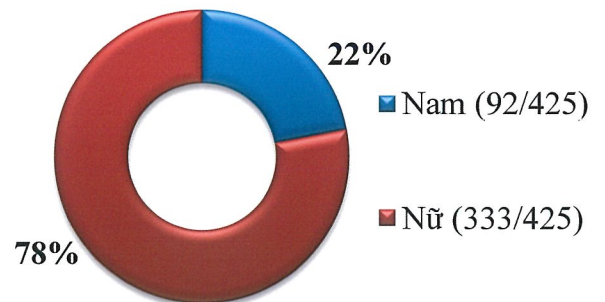
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Tổng Công ty Cp Y tế Danameco tính đến thời điểm 31/12/2018 là 425 Cán bộ công nhân viên. Cụ thể như sau:

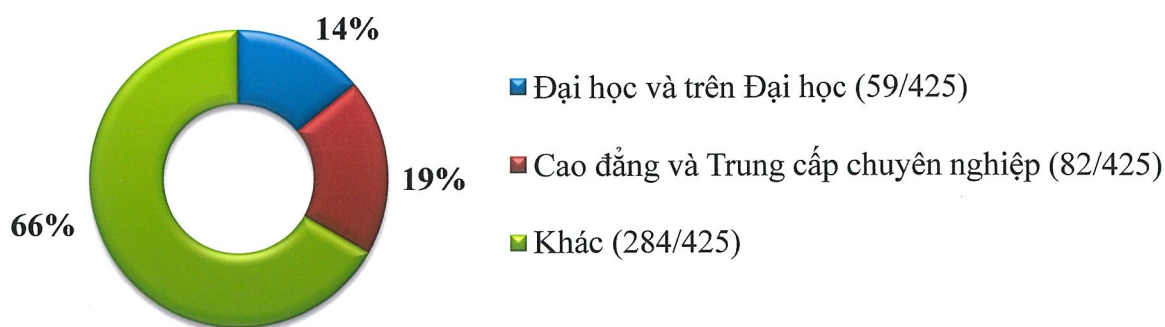
Tính chất công việc



Giới tính



Trình độ học vấn



❖ Chính sách đối với người lao động:

- Con người là yếu tố quyết định ảnh hưởng lớn đến sự phát triển Doanh nghiệp. Chính vì vậy, Tổng Công ty thực hiện tốt các chính sách là quyền lợi chính đáng của Người lao động, thực hiện ký hợp đồng lao động, tham gia đóng BHXH và thực hiện chính sách nghỉ mát, du lịch định kỳ thường xuyên hàng năm theo luật định. Ngoài chế độ quy định, Tổng Công ty còn vận dụng các chính sách đãi ngộ như: thăm hỏi ốm đau, cưới xin, tang điều, sinh nhật, hỗ trợ thời gian và học phí tự học cho CBCNV học tập nâng cao kiến thức.
- Không những tăng thu nhập, khuyến khích vật chất như chế độ tiền thưởng mà còn quan tâm chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại, tổ chức tham quan học tập các nước trong khu vực để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khuyến khích để Người lao động phấn đấu phát huy khả năng lao động sáng tạo của mình; sắp xếp lại tổ chức hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả.
- Tổ chức thi tay nghề cho công nhân đảm bảo 100% công nhân được đào tạo sản xuất theo quy trình dây chuyền công nghệ, quản lý sản xuất theo yêu cầu Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 và GSP, thực hiện phong cách văn hoá doanh nghiệp “DANAMECO vì sức khoẻ cộng đồng”.
- Công tác bảo hộ lao động được Tổng Công ty đặc biệt chú trọng, trang bị đủ các phương tiện bảo hộ an toàn vệ sinh lao động và trang bị đủ bình chữa cháy, hệ thống nước chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, và các phương tiện Phòng cháy chữa cháy khác, tổ chức huấn luyện thường xuyên hàng năm cho CBCNV về công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ, Trong những năm qua chưa để xảy ra một trường hợp tai nạn lao động nào, được các cơ quan chức năng về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy thành phố và Bộ y tế đánh giá cao qua các lần kiểm tra hàng năm với hơn 98 điểm.
- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế dân chủ cơ sở, thoả ước lao động tập thể, quy ước văn hoá công sở, các quy chế nội bộ khác chặt chẽ, đồng bộ nhằm cụ thể hoá các quy định về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và các chính sách đãi ngộ cho người lao động, tạo hành lang pháp lý trong các hoạt động, công khai hoá các quy định của Tổng Công ty trên các lĩnh vực. Tổng Công ty cam kết thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong nội bộ doanh nghiệp, nhằm công khai, minh bạch và dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy vai trò trách nhiệm và tinh thần hăng say thi đua lao động nhiệt tình của CBCNV.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC TẾ 2019

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018, Tổng Công ty sử dụng quỹ phát triển sản xuất để đầu tư mới một số máy móc, hệ thống đáp ứng thực tế nhu cầu sản xuất và hoạt động chung với tổng giá trị là: **2.230.743.133** đồng. Cụ thể:

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	GIÁ TRỊ
1.	Nhà kho nhà máy Hòa Cường	276.640.400
2.	Văn phòng Tổng công ty	416.775.183
3.	Sửa chữa, nâng cấp nhà máy	238.033.351
4.	Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất	764.294.559
5.	Webside, phần mềm kế toán	535.000.000
TỔNG CỘNG		2.230.743.133

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,77	1,63
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,34	1,08
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	39,5%	46,5%
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	65,2%	86,9%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,01%	2,41%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,71%	4,98%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,69%	2,67%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	6,01%	2,41%

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

5.1. Cổ phần

- ❖ Tổng số cổ phiếu lưu hành: **4.377.605** cổ phiếu.
- ❖ 100% là cổ phiếu thường.
- ❖ Chia Cổ tức năm 2018: dự kiến thông qua Cuộc họp ĐHĐCĐ về việc không chia cổ tức để tập trung đầu tư kinh doanh.

5.2. Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	703,500	16,07%
2	Phạm Thị Minh Trang	497,893	11,37%
3	Các cổ đông khác	3,176,212	72,56%

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước				
	- Cá nhân	345	4.156.484	41.564.840.000	94,94%
	- Tổ chức	5	555	5.555.000	0,01%
2	Cổ đông ngoài nước				
	- Cá nhân	11	186.966	1.869.660.000	4,27%
	- Tổ chức	4	33.600	336.000.000	0,76%
Tổng cộng:		366	4.377.605	43.776.050.000	100%

6. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch (KH) 2018	Thực hiện (TH) 2018	TH2018/ KH 2018	TH2018
	(TH) 2017				TH/2017
Doanh thu thuần	171.209.352.940	217.000.000.000	163.169.250.515	75,2%	95,2%
Tổng Lợi nhuận trước Thuế	13.209.518.686	22.460.000.000	5.023.405.449	20%	38%
Lợi nhuận sau thuế	10.290.144.684	17.970.000.000	3.924.518.699	22%	38%
Lãi cơ bản/ Cổ phiếu	1.945		896		46%

6.2. Tình hình tài chính

6.2.1. Tình hình tài sản

Tài sản cố định của Tổng Công ty bao gồm: máy móc thiết bị như máy cuộn gạc, máy chải bông, máy sản xuất khâu trang, máy gấp gạc, máy tiết trùng, máy sấy, máy nén khí, máy dẹt kim, máy cắt cán, máy cắt cuộn, máy in phun, dây chuyền bao bì, dây chuyền sản xuất găng tay...; nhà xưởng, văn phòng; quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Tình hình tài sản cố định của Tổng Công ty tại 31/12/2018:

Đvt: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I. TSCĐ hữu hình			
- Nhà cửa, vật kiến trúc	23.834.236.790	14.942.753.327	8.891.483.463
- Máy móc, thiết bị	23.800.751.679	14.787.912.321	9.012.839.358
- Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.564.835.259	2.494.588.471	1.070.246.788
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	673.124.728	597.045.713	76.079.015
II. TSCĐ vô hình			
Quyền sử dụng đất	17.077.663.821		17.077.663.821
Phần mềm máy vi tính	232.200.000	187.139.986	45.060.014
Tài sản vô hình khác	70.000.000	23.333.330	46.666.670

6.2.2. Tình hình Nợ phải trả

Đvt: đồng

Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	Ghi chú
I. Nợ ngắn hạn	52.822.237.083	66.500.720.593	
1. Vay ngắn hạn	35.749.639.579	48.918.958.930	
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	6.964.358.853	12.509.512.590	
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	2.968.025.748	133.263.871	
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	1.372.835.424	428.469.685	
5. Phải trả người lao động	1.932.957.862	1.664.435.864	
6. Chi phí phải trả	15.013.970	259.564.262	
7. Doanh thu chưa thực hiện	-	140.000.000	
8. Phải trả ngắn hạn khác	2.041.484.101	586.257.369	
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.777.921.546	1.860.258.022	
II. Nợ dài hạn	-	1.952.500.000	
1. Vay và nợ dài hạn	-	1.952.500.000	

6.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- ❖ Triển khai thực hiện hệ thống KPI nhằm đánh giá năng lực hoạt động của từng người, từng bộ phận.
- ❖ Sử dụng phần mềm kế toán FAST, phần mềm quản lý hàng hóa.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.
- ❖ Rà soát, định biên lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn về trang thiết bị y tế đối với CBCNV kinh doanh.
- ❖ Điều chỉnh chiến lược giá bán phù hợp từng thời điểm, từng địa bàn nhằm mở rộng và tăng thị phần.
- ❖ Vận hành thông suốt Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 được chứng nhận bởi Trung tâm Quacert.
- ❖ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các nội quy, quy chế phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và mô hình quản lý của Tổng Công ty.

6.4. Kế hoạch phát triển năm 2018

Đvt: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện so với Kế hoạch 2018	Kế hoạch đã đề ra 2018	KH2018/TH2018
Doanh thu	163.169.250.515	217.000.000.000	75,2%
Giá vốn hàng bán ra	124.688.212.425	158,410,000,000	78,7%
Lãi gộp từ SXKD	38.246.613.239	58,590,000,000	65,3%
Tổng chi phí hoạt động	33.925.258.759	36,130,000,000	93,9%
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.023.405.449	22.460.000.000	22,4%
Thuế TNDN	1.098.886.750	4.490.000.000	24,5%
Lợi nhuận sau thuế	3.924.518.699	17.970.000.000	21,8%

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- ❖ Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 3,9 tỷ đồng. Tuy không đạt được như mục tiêu kỳ vọng, nhưng Cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã cố gắng cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn, đang cùng nhau đổi mới, tập trung ưu tiên đầu tư các hạng mục để phát triển bền vững. Đồng thời, Tổng công ty đang cố gắng khắc phục những yếu kém còn tồn tại.
- ❖ Công tác đầu tư công nghệ và nguồn nhân lực được chú trọng phát triển.
- ❖ Tổng Giám đốc với tầm nhìn chiến lược, sự sáng tạo, năng động, kinh nghiệm, quyết đoán, thống nhất, phối hợp tốt giữa các thành viên trong Ban điều hành. Cùng với sự quyết tâm và đồng thuận cao của đội ngũ lao động có tay nghề, gắn bó với Tổng Công ty; đã từng bước nâng cao vị thế, uy tín, hình ảnh Danameco đối với Cổ đông, các nhà đầu tư, khẳng định cam kết của Lãnh đạo trong định hướng chiến lược phát triển Tổng Công ty.
- ❖ Tài chính Danameco được kiểm soát tốt, song song với những chiến lược phát triển cụ thể và toàn diện, tạo điều kiện Tổng Công ty có được định hướng phát triển lâu dài và bền vững.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY

- ❖ Ban điều hành Tổng Công ty và các cán bộ quản lý khác đã tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- ❖ Triển khai thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- ❖ Hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính năm 2018.
- ❖ Phối hợp tốt với HĐQT, Ban kiểm soát và các Đoàn thể để triển khai các vấn đề một cách kịp thời, nhất quán. Phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng Công ty, Nhà nước, của các Cổ đông và đối tác cũng như quyền lợi của người lao động.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

- ❖ Thống nhất các Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- ❖ Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, nợ phải trả và thu hồi nợ phải thu.
- ❖ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức sản xuất hợp lý, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.
- ❖ Giữ vững và mở rộng thị trường.
- ❖ Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập trong bối cảnh kinh tế quốc tế.

IV. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Lê Hải Trọng				0	0%
2.	Phạm Thị Minh Trang				497.893	11,37%
3.	Võ Anh Đức				0	0 %
4.	Nguyễn Thị Hoài Nam				36.744	0,84 %

5	Lê Văn Nam				0	0%
6	Nguyễn Thị Hiền Nhân				42,662	0,97%
7	Phùng Thị Hải Hà				0	0%

Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Bà Phùng Thị Hải Hà ngày 20/04/2018 và Bà Nguyễn Thị Hoài Nam từ ngày 10/07/2018, dựa theo đơn từ nhiệm.

Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT: Ông Lê Văn Nam.

1.2. Hoạt động HĐQT:

- ❖ Ngày 08/06/2018: Tổng công ty Cổ phần Y tế Danameco tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- ❖ Trong năm 2018, HĐQT đã triệu tập 04 cuộc họp (01 cuộc họp HĐQT tập trung, 03 cuộc họp HĐQT online) với sự tham của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát.
- ❖ Bên cạnh các quyết định thuộc thẩm quyền liên quan đến kế hoạch, phương hướng triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đơn giá tiền lương cho các đơn vị; HĐQT đã xem xét, thống nhất, quyết định một số nội dung quan trọng để hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- ❖ Ngoài việc theo dõi kết quả các báo cáo bằng thư điện tử, điện thoại của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành về các hoạt động SXKD; hằng tháng, Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát để rút kinh nghiệm và xử lý các vướng mắc trong công việc.

1.3. Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- ❖ Bà Phạm Thị Minh Trang
- ❖ Bà Nguyễn Thị Hoài Nam

2. BAN KIỂM SOÁT

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần	Tỷ lệ
1.	Nguyễn Đình Phương Nam				4.445	0,10%
2	Đoàn Thị Thanh Huyền				0	0%
3	Vũ Mạnh Tú				0	0
4	Trương Văn Bảy				183.900	4,2%

Miễn nhiệm 02 thành viên Ban Kiểm Soát: Ông Nguyễn Văn Hoa và Bà Đoàn Thị Thanh Huyền.

Bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm Soát mới: Ông Vũ Mạnh Tú và ông Trương Văn Bảy

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm Soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của

Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công Ty, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh và sản xuất của Tổng Công Ty năm 2018.

- Sau đại hội, Ban Kiểm Soát đã tổ chức họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Kiểm soát
- Ban Kiểm Soát đã thực hiện việc mời thầu các đơn vị kiểm toán trên Website DNM theo đúng quy trình và đã đề xuất HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2018. Theo đó HĐQT đã chọn Công Ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và kế toán RSM là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 và báo cáo tài chính năm 2018.
- Phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập để tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018. Thống nhất với các đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá kịp thời, hợp lý của các số liệu tài chính và giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2018 đối với HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc.
- Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được ban hành trong năm 2018;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Điều Lệ của Tổng Công Ty
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép.

3. LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

❖ Hội đồng quản trị:

○ Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Tương đương lương 70% TGD điều hành. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc, ngoài mức lương Tổng Giám Đốc, sẽ được nhận thêm thù lao Chủ tịch HĐQT bằng 70% của một phần hai (1/2) mức lương thực nhận hàng tháng của Tổng Giám Đốc và sẽ bầu bổ sung một Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách có mức thù lao bằng 70% của một phần hai (1/2) mức lương hàng tháng của Tổng Giám Đốc.

○ Thành viên HĐQT: 3.000.000đ/tháng

❖ Ban kiểm soát:

○ Trưởng BKS: 3.000.000đ/tháng

○ Thành viên BKS: 2.000.000đ/tháng

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

“Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018

- ❖ Bảng cân đối kế toán (đính kèm).
- ❖ Bảng báo cáo kết quả kinh doanh (đính kèm).
- ❖ Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ (đính kèm).

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHN;
- HĐQT, BKS TCT;
- BGĐ TCT;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ DANAMECO
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ HẢI TRỌNG